TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2020/QĐST-DS	*Hàm Thuận Bắc, ngày 12 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 96/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng K.

Trụ sở chính: 40-42-44 A, phường B, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: 384 T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A ; Chức danh: Tổng giám đốc Ngân hàng K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí N ; Chức danh: Giám đốc Ngân hàng K – Chi nhánh Bình Thuận.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn H , sinh năm 1987 – Trưởng phòng tín dụng Ngân hàng K – Chi nhánh Bình Thuận. Theo giấy ủy quyền số 166/UQ-NHKL ngày 03/6/2020.

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn L, sinh năm 1950.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: Khu phố I, thị trấn O, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Ngân hàng K yêu cầu ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng K số tiền gốc là 75.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 34.719.750 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 109.719.750 đồng cùng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/8/2020 theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 1119/2015/HĐTD/2500-3555 ngày 30/01/2015 đến khi hai bên thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị N không thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản mà ông, bà đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1119/2015/HĐTC-BĐS/2500-3555 ngày 30/01/2015, gồm: Thửa đất số 188, tờ bản đồ số 01, diện tích 418,4m^2 (đất ở tại đô thị), thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 480365 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 28/12/2006 đứng tên ông Nguyễn L để Ngân hàng thu hồi nợ.

- Ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị N đồng ý trả nợ cho Ngân hàng K số tiền gốc là 75.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 34.719.750 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 109.719.750 đồng cùng tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/8/2020 theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 1119/2015/HĐTD/2500-3555 ngày 30/01/2015 đến khi hai bên thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị N không trả được nợ cho Ngân hàng thì ông, bà đồng ý phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1119/2015/HĐTC-BĐS/2500-3555 ngày 30/01/2015 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Kể từ ngày 05/8/2020, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Ngân hàng K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng K số tiền 2.685.000 đồng do Ngân hàng K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005987 ngày 15/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị N được miễn nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Điều

Nơi nhận:
-VKSND huyện H;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm